

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 27/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Kim Mên;

Ông Lê Trung Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Nhường – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27/9/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/HSST ngày 18/5/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

I. Bị cáo: Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13/7/1989.

Tên gọi khác: N; Nơi sinh: Huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Nguyễn Văn H, sinh năm 1961 (chết).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1990 (chết).

Vợ bị cáo: Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (đã ly thân).

Con bị cáo: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 14/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Bị cáo: Trần Tường V; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 03/12/1990.

Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: Huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Họ tên cha: Trần Văn C, sinh năm 1949 (chết).

Họ tên mẹ: Vũ Thị L, sinh năm 1953 (chết).

Anh, chị, em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo.

Chồng bị cáo: Huỳnh Hồng Phi K, sinh năm 1981 (đã ly hôn).

Con bị cáo: 01 người, sinh ngày 14/12/2017.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

3. Bị cáo: Trần Th; Giới tính: Nam; Sinh năm 1978.

Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Trần M (chết).

Họ tên mẹ: Trần Thị T, sinh năm 1946 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất bị cáo.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền S, Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

4. Bị cáo: Thạch D; Giới tính: Nam; Sinh năm 2000.

Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Thạch L, sinh năm 1975 (sống).

Họ tên mẹ: Châu Thị H, sinh năm 1972 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất bị cáo.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

5. Bị cáo: Nguyễn Huy V; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/9/2001.

Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (sống).

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất bị cáo.

Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

6. Bị cáo: Nguyễn Quốc S; Giới tính: Nam; Sinh năm 1999.

Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi ĐKTT: xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Nơi cư trú: xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ tên cha: Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1979 (chết).

Họ tên mẹ: Lương Thị D, sinh năm 1977 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất bị cáo.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự, Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 10/12/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

7. Người bào chữa cho bị cáo Trần Th, Thạch D: Ông Triệu Du N – Luật sư trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

8. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thuý A, sinh năm 1995. Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

9. Người phiên dịch tiếng Khmer: Ông Sử Dương V T; Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

10. Người làm chứng:

10.1. Ông Bùi Thanh M, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

10.2. Ông Đồng Đức H, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

10.3. Ông Trần Tuấn B, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

10.5. Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 13/12/2020 Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe mô tô Biển số 83PT-241.81 đi từ nhà của H đến nhà của Bùi Thanh M với mục đích là cùng với M sử dụng ma túy. Khi đi H cầm theo 01 bịch ma túy trên tay phải, khi điều khiển xe đi đến đoạn trước đầu hẻm 30 đường thị trấn M thì bị lực lượng Công an huyện Mỹ Xuyên phát hiện, lúc này H đang cầm bịch ma túy trên tay phải, H liền quăng bỏ bịch ma túy xuống mặt lộ thì bị lực lượng Công an huyện Mỹ Xuyên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tiến hành thu giữ và niêm phong 01 (một) bịch nylon màu trắng, trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy mà H vừa quăng bỏ (Ký hiệu niêm phong gói số 01) và các đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H và Trần Tường V, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã phát hiện và tiếp tục thu giữ 01 (một) bịch nylon không màu loại bịch zip chỉ đỏ, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy (Ký hiệu gói số 04) và 01 đoạn ống nhựa không màu, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy (Ký hiệu niêm phong số 05) cùng các đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 147/GĐMT-PC09, ngày 17/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1289 gam, loại Methamphetamine (Gói niêm phong ký hiệu số 01).

Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,6623 gam, loại Methamphetamine (Gói niêm phong ký hiệu số 04).

Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1264 gam, loại Methamphetamine (Gói niêm phong ký hiệu số 05).

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Đối với số ma túy bị bắt quả tang, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận là của bị cáo, mục đích tàng trữ số ma túy trên là để đem đến nhà của Bùi Thanh M để cùng sử dụng. Còn đối với số ma túy thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở, bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Tường V thừa nhận đều là của bị cáo H, do H mua lại của một thanh niên ở thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Mục đích bị cáo H cất giấu số ma túy tại nhà mình là để sử dụng và bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện M và ở các địa bàn huyện lân cận khác trong tỉnh Sóc Trăng. Quá trình bán ma túy thì bị cáo

Trần Tường V biết rõ và có cùng tham gia thực hiện hành vi mua bán ma túy cùng với H.

Mở rộng điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên còn xác định được trước đó bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V là người bán ma túy cho các bị cáo Thạch D và Trần Th, Nguyễn Huy V và Nguyễn Quốc S trong hai vụ án khác mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã khởi tố, điều tra cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ, ngày 22/11/2020, sau khi đã thống nhất với nhau đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Thạch D điều khiển xe mô tô Biển số 72K6-1658 chở Trần Th đi từ nhà thuộc xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn H tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy. Khi đến nhà của bị cáo H thì Th xuống xe đi đến cái lỗ tường tại vách tường sau nhà của bị cáo H. Lúc này Th dùng tay gõ vào vách tường và hỏi mua ma túy với số tiền 150.000 đồng, đồng thời đưa số tiền 150.000 đồng vào bên trong nhà thông qua cái lỗ trên tường, lúc này Th mới đi ra, còn D mới đi vào để lấy ma túy. Một lúc sau thì bên trong nhà của bị cáo H đưa ra ngoài từ lỗ tường 01 (một) bịch ma túy đá. Lúc này D lấy xem rồi đưa lại cho Th cầm trên tay. Khi mua được ma túy thì cả hai đi ra xe, sau đó D điều khiển xe chở Th ngồi sau đi về nhà. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và Th vừa đi đến đoạn trước trụ sở Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện M thuộc thị trấn M, huyện M thì bị lực lượng Công an huyện M bắt quả tang, đồng thời thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng, trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy và các đồ vật có liên quan. Khám xét nơi ở của Thạch D và Trần Th cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ gì thêm.

Tại bản Kết luận giám định số 138/GĐMT-PC09, ngày 26/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: Tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1333 gam, loại Methamphetamine.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ, ngày 10/12/2020 Nguyễn Quốc S đang ở nhà của mình thuộc xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì có Nguyễn Huy V, sinh năm 2001 đến chơi. Tại đây, S rủ V hùn tiền đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng và cả hai thống nhất với nhau là mỗi người ra số tiền 300.000 đồng, tổng cộng được 600.000 đồng, trong đó tiền mua ma túy là 500.000 đồng, còn lại 100.000 đồng làm chi phí ăn uống, đồ xăng. Sau đó, S mượn chiếc xe mô tô biển số 63FH-9430 của một người thanh niên tên L là bạn của S, rồi điều khiển xe chở V ngồi sau đi đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn H tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy. Khi đến nhà của bị cáo H thì S đậu xe đợi phía ngoài còn V trực tiếp đi đến cái lỗ tường tại vách tường sau nhà của bị cáo H để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này V hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng và đưa tiền vào bên trong nhà của bị cáo H thông qua cái lỗ trên tường, một lúc sau thì từ bên trong nhà đưa ra cho bị cáo V một bịch ma túy. Khi có ma túy thì V cất giấu vào túi quần trước của mình rồi đi ra cho S chở về nhà. Tuy nhiên, khi từ trong hẻm ra đến đường thì xe bị hư, lúc này V lên xe ngồi cho S đi bộ đẩy xe phía sau. Đi được một đoạn thì S và V bị lực lượng Công an huyện M bắt quả tang, đồng thời

thu giữ 01 (một) bịch nylon màu trắng, trong suốt, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy và các đồ vật có liên quan. Khám xét nơi ở của Nguyễn Huy V và Nguyễn Quốc S cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ gì thêm.

Tại bản Kết luận giám định số 145/GĐMT-PC09, ngày 13/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã kết luận: tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,6058 gam, loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo S, V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, mục đích các bị cáo tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng.

Về vật chứng trong vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã thu giữ và còn đang tạm giữ các vật chứng sau:

1. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Tường V gồm:

- 0,1169 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 01);

- 0,6091 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 02);

- 0,1109 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 03);

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83PT-241.81, nhãn hiệu DAEHANIKD (đang được dán nhãn hiệu Wave Alpha), màu sơn: Trắng-Bạc, số máy: 139FMB154689, số khung: BHUMCB004689, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Vsmart, màu: Xanh, Imei 1: 355123110921930, Imei 2: 355123110921948, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động và đang sử dụng 02 sim: Sim1: 0706 420 791; Sim 2: 0335003620;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, loại bàn phím bấm, màu: Đen, model: GM-1134, Imei: 365879079047947, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động và đang sử dụng sim có số thuê bao: 0762 961 035;

- Tiền Việt Nam: 1.166.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng);

- 01 (một) cái hộp giấy có kích thước (16 x 8,5 x 5) cm, đã qua sử dụng, bên trong có chứa các đồ vật cụ thể gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng và các thông số kỹ thuật bên trong; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, có cùng chiều dài 09 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quạt lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi, loại bút mực màu xanh, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa (ống hút), trong suốt, dài 06 cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 07 (bảy) miếng giấy đã cắt, không rõ hình dạng, loại giấy của hộp nhan muỗi, bên trong mỗi miếng giấy có ghi số 0335 003 620;

- 135 (một trăm ba mươi lăm) bịch nylon, không màu, kích thước (5 x 8) cm, chưa qua sử dụng;

- 01 (một) sợi dây nhợ màu trắng, dài 5,4 mét, gần hai đầu sợi dây được cột dính với hai vỏ lon nước ngọt. Trong mỗi lon nước ngọt có chứa bulong và lông đờn để tạo ra tiếng động;

- 05 (năm) cái nổ thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy, mỗi cái dài 13 cm, đã qua sử dụng;

- 01 (một) bịch nylon, không màu, loại bịch zip chỉ đỏ, kích thước (16 x 9) cm, bên trong chứa 06 (sáu) ống hút nhựa trong suốt, mỗi ống dài 23 cm (chưa kéo giãn), đã qua sử dụng;

- 01 (một) cây cân tiểu ly, màu đen-bạc, có kích thước (8 x 4) cm, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng.

2. Tạm giữ của bị cáo Trần Th và Thạch D, gồm:

- 0,1087 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định;

- 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số 72K6-1658, xe dáng Wave, màu xanh, số máy: không rõ, số khung: VTRDY150FMG80141067, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra tình trạng bên trong.

3. Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Huy V gồm:

- 0,5709 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPOA51w, màu: Trắng, Imei 1: 868573024678572, Imei 2: 868573024678564, điện thoại đã qua sử dụng, đang hoạt động và sử dụng sim điện thoại có số thuê bao: 0336 155 167;

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số: 63FH-9430, nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Xanh-Đen, số máy: 1P39FMB 10016612, số khung: LF3XCG4051B 33600277, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận giám định.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKSMX ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Tường V về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Tại phiên tòa:*

+ Bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V, Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận: Khi bị cáo đang trên đường đem ma túy đến nhà Bùi Thanh M để sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ tổng khối lượng là 0,1289 gam ma túy, loại Methamphetamine. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của H và V, thu giữ tổng khối lượng là 0,7887 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V tàng trữ số ma túy trên chủ yếu là bán cho người khác. Hơn nữa, trước đó vào ngày 22/11/2020 và ngày 10/12/2020 bị cáo H và bị cáo Trần Tường V có bán cho bị cáo Thạch D, Trần Th 01 bịch ma túy, qua thu giữ có tổng khối lượng 0,1333 gam ma túy, loại Methamphetamine; Bán cho bị cáo Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S 01 bịch ma túy, qua thu giữ có tổng khối lượng 0,6058 gam ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích bị cáo cất giấu số ma túy tại nhà là bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy khác. Trung bình mỗi ngày bán được khoảng 10 lần. Thời gian bán từ tháng 12/2019 cho đến thời điểm bị bắt ngày 13/12/2020. Thu lời mỗi ngày từ 300.000 đồng – 600.000 đồng. Quá trình bán ma túy thì bị cáo V biết rõ và có cùng tham gia thực hiện hành vi mua bán ma túy cùng với bị cáo H. Tiền có được do mua bán ma túy bị cáo sử dụng để chi tiêu trong gia đình cùng với V. Đối với chiếc xe mô tô biển số 83PT-241.81 là của vợ bị cáo là Nguyễn Thị Thuý A, do Thuý A đứng tên. Hiện nay bị cáo và Thuý A đã sống ly thân, bị cáo lấy xe của Thuý A sử dụng. Bị cáo yêu cầu trả lại xe cho Thuý A.

+ Bị cáo Trần Tường V thừa nhận: Khi khám xét chỗ ở của bị cáo V và bị cáo H, số ma túy thu được tại nhà đều là của bị cáo H. Mục đích bị cáo H cất giấu số ma túy tại nhà là bán lại cho nhiều đối tượng nghiện ma túy khác. Trung bình mỗi ngày bán cho được khoảng 10 người. Thời gian bán từ tháng 12/2019 cho đến thời điểm bị bắt ngày 13/12/2020. Thu tiền lời mỗi ngày từ 300.000 đồng đến 600.000 đồng. Tiền có được do mua bán ma túy bị cáo và bị cáo H sử dụng để chi tiêu trong gia đình. Quá trình bán ma túy thì bị cáo V biết rõ và có cùng tham gia thực hiện hành vi mua bán ma túy cùng với bị cáo H.

Tại phiên toà bị cáo Trần Th và Thạch D thừa nhận: Các bị cáo có hùn được số tiền 150.000 đồng đến nhà bị cáo H tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy, trên đường về thì bị bắt quả tang, qua giám định thu giữ tổng khối lượng 0,1333 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Huy V và Nguyễn Quốc S thừa nhận: Các bị cáo có hùn tiền được 500.000 đồng rồi đến nhà của bị cáo Nguyễn Văn H tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng để mua ma túy. Sau khi mua trên đường về thì bị bắt quả tang, qua giám định thu giữ tổng khối lượng 0,6058 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên toà người bào chữa cho bị cáo Th, D trình bày: Người bào chữa thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Th, D những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như sau: Bị cáo Th, D có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự, là người dân tộc thiểu số, hiểu biết

pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo Th bị thương tật tỷ lệ 61%.

Tại phiên tòa Kiểm sát Văn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 28/CT-VKSMX, ngày 13/5/2021 của Văn kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tuyên bố bị cáo:

- Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2, 5 Điều 251, Điều 47; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H là từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

- Bị cáo Trần Tường V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng theo quy định tại điểm b khoản 2, 5 Điều 251, Điều 47, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Tường V từ 07 năm đến 08 năm tù;

- Bị cáo Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trần Th, Thạch D mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S, mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Đề nghị xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, xử phạt bổ sung bị cáo Trần Tường V số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy những vật đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Tường V gồm:*

0,1169 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 01);

0,6091 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 02);

0,1109 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 03);

01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng.135 (một trăm ba mươi lăm) bịch nylon, không màu, kích thước (5 x 8) cm, chưa qua sử dụng.

01 (một) sợi dây nhợ màu trắng, dài 5,4 mét, gần hai đầu sợi dây được cột dính với hai vỏ lon nước ngọt. Trong mỗi lon nước ngọt có chứa bulong và lông đôn để tạo ra tiếng động;

05 (năm) cái nỏ thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy, mỗi cái dài 13 cm, đã qua sử dụng;

01 (một) bọc nylon, không màu, loại bọc zip chỉ đỏ, kích thước (16 x 9) cm, bên trong chứa 06 (sáu) ống hút nhựa trong suốt, mỗi ống dài 23 cm (chưa kéo giãn), đã qua sử dụng;

01 (một) cây cân tiểu ly, màu đen-bạc, có kích thước (8 x 4) cm, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng;

01 (một) cái hộp giấy có kích thước (16 x 8,5 x 5) cm, đã qua sử dụng, bên trong có chứa các đồ vật cụ thể gồm: 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, có cùng chiều dài 09 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quạt lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi, loại bút mực màu xanh, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa (ống hút), trong suốt, dài 06 cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 07 (bảy) miếng giấy đã cắt, không rõ hình dạng, loại giấy của hộp nhan muối, bên trong mỗi miếng giấy có ghi số 0335 003 620;

02 sim điện thoại: Sim 1 số: 0706 420 791; Sim 2 số: 0335003620, do bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng để phục vụ cho việc bán ma túy;

- Tịch thu tiêu hủy những vật đã thu giữ của bị cáo Trần Th và Thạch D gồm: 0,1087 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy những vật đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Huy V gồm: 0,5709 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định;

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước những tài sản sau:*

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Vsmart, màu: Xanh, Imei 1: 355123110921930, Imei 2: 355123110921948, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động do bị cáo H sử dụng để phục vụ cho việc bán ma túy;

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng và các thông số kỹ thuật bên trong, do bị cáo V sử dụng cho việc bán ma túy.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H tài sản sau:* Số tiền 1.166.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, loại bàn phím bấm, màu: Đen, model: GM-1134, Imei: 365879079047947, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động và đang sử dụng sim có số thuê bao: 0762 961 035, do bị cáo H sử dụng phục vụ cho việc mua bán ma túy.

- *Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thuý A:* 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83PT-241.81, nhãn hiệu DAEHANIKD (đang được dán nhãn hiệu Wave Alpha), màu sơn: Trắng-Bạc, số máy: 139FMB154689, số khung: BHUMCB004689, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động;

- *Trả lại cho bị cáo Thạch Th:* 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số 72K6-1658, xe đánh Wave, màu xanh, số máy: không rõ, số khung:

VTRDY150FMG80141067, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy V:01* (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPO A51w, màu: Trắng, Imei 1: 868573024678572, Imei 2: 868573024678564, điện thoại đã qua sử dụng, đang hoạt động và sử dụng sim điện thoại có số thuê bao: 0336 155 167.

- Đối với chiếc xe 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 63FH-9430, nhãn hiệu Honda, màu sơn Xanh-Đen, số máy 1P39FMB 10016612, số khung LF3XCG4051B 33600277, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động: Xe mô tô này được xác định không phải là phương tiện phục vụ hành vi phạm tội, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên chưa đủ căn cứ xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được đối với người đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô và chưa đủ thời gian thông báo công khai theo quy định. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Công an huyện Mỹ Xuyên tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo thủ tục hành chính.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V, Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S trình bày ý kiến: Các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa cùng kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, những người làm chứng là ông Bùi Thanh M, ông Đồng Đức H, ông Trần Tuấn B vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn điều tra những người làm chứng có tên nêu trên đã có lời khai rõ ràng, Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến Việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

- Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V, Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/12/2020 tại khu vực thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tổng khối lượng là 0,1289 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng. Tại nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng qua khám xét Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên đã thu giữ tổng khối lượng là 0,7887 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V tàng trữ số ma túy trên là để sử dụng và bán cho người khác.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 22/11/2020 và ngày 10/12/2020 các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V còn bán cho bị cáo Thạch D, Trần Th 01 bịch ma túy, qua thu giữ có tổng khối lượng 0,1333 gam ma túy, loại Methamphetamine; Bán cho bị cáo Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S 01 bịch ma túy, qua thu giữ có tổng khối lượng 0,6058 gam ma túy, loại Methamphetamine và nhiều đối tượng khác có liên quan, còn thời gian cụ thể thì các bị cáo không nhớ. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V tàng trữ, mua bán trái phép mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ là 1,5278 gam ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích của bị cáo Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng.

Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Do đó, có cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Tường V phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng số 28/CT-VKSMX ngày 13/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trần Tường V về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo H, V trình bày các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ Tết nguyên đán năm 2019 (tháng 12/2019) cho đến thời điểm bị bắt ngày 14/12/2020. Trung bình mỗi ngày bán khoảng 10 lần, thu tiền lời mỗi ngày từ 300.000 đồng – 600.000 đồng nhưng các bị cáo không trình bày được số tiền thu cụ thể là bao nhiêu và số tiền có được các bị cáo đã sử dụng hết nên ngoài hình phạt chính ra thì cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H và bị cáo V là có cơ sở.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người đã thành niên và có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng cho sức khoẻ con người, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và góp phần phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V cùng thống nhất thực hiện một tội phạm mua bán trái phép chất ma túy nên là đồng phạm. Tuy nhiên, sự việc phạm tội đơn giản, các bị cáo không câu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ rê, thực hành, còn bị cáo Trần Tường V đồng phạm với vai trò người giúp sức. Do đó, cần xử phạt bị cáo V với mức hình phạt thấp hơn bị cáo H là phù hợp.

Đối với các bị cáo Trần Th và Thạch D, bị cáo Nguyễn Huy V và Nguyễn Quốc S cũng cùng thống nhất thực hiện một tội phạm nên cũng là đồng phạm. Tuy nhiên, sự việc phạm tội đơn giản, các bị cáo không câu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[5] Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho các bị cáo các tình tiết như sau:

Các bị cáo không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V, Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo H, V tự thú ra những lần bán ma túy trước đó theo điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trước khi phạm tội các bị cáo H, V, Th, D, V, S đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, xét cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, bị cáo Th, D là người dân tộc thiểu số (Khmer) hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Th bị tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật/khuyết tật là 61%. Bị cáo V có bác ruột là liệt sĩ Nguyễn Văn K, người có công với cách mạng. Bị cáo S là quân nhân tại ngũ. Xét cho bị cáo những tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

** Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy những vật chứng là ma túy cấm tàng trữ và những vật chứng không có giá trị gồm:*

- Những vật đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Tường V:

0,1169 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 01);

0,6091 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 02);

0,1109 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 03);

01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng.

135 (một trăm ba mươi lăm) bịch nylon, không màu, kích thước (5 x 8) cm, chưa qua sử dụng;

01 (một) sợi dây nhợ màu trắng, dài 5,4 mét, gần hai đầu sợi dây được cột dính với hai vỏ lon nước ngọt. Trong mỗi lon nước ngọt có chứa bulong và lông đôn để tạo ra tiếng động;

05 (năm) cái nỏ thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy, mỗi cái dài 13 cm, đã qua sử dụng;

01 (một) bịch nylon, không màu, loại bịch zip chỉ đỏ, kích thước (16 x 9) cm, bên trong chứa 06 (sáu) ống hút nhựa trong suốt, mỗi ống dài 23 cm (chưa kéo giãn), đã qua sử dụng;

01 (một) cây cân tiểu ly, màu đen-bạc, có kích thước (8 x 4) cm, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng;

01 (một) cái hộp giấy có kích thước (16 x 8,5 x 5) cm, đã qua sử dụng, bên trong có chứa các đồ vật cụ thể gồm: 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, có cùng chiều dài 09 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quạt lửa màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi, loại bút mực màu xanh, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa (ống hút), trong suốt, dài 06 cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 07 (bảy) miếng giấy đã cắt, không rõ hình dạng, loại giấy của hộp nhan muỗi, bên trong mỗi miếng giấy có ghi số 0335 003 620;

02 sim điện thoại: Sim 1 số: 0706 420 791; Sim 2 số: 0335003620, do bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng để phục vụ cho việc bán ma túy.

- Những vật đã thu giữ của bị cáo Trần Th và Thạch D gồm: 0,1087 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc

Trăng, hoàn trả sau giám định;

- *Những vật đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Huy V gồm: 0,5709 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định;*

** Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tịch thu sung quỹ Nhà nước những vật sau là công cụ phương tiện phạm tội:*

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Vsmart, màu: Xanh, Imei 1: 355123110921930, Imei 2: 355123110921948, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động do bị cáo H sử dụng cho việc bán ma túy.

01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng và các thông số kỹ thuật bên trong, do bị cáo V sử dụng cho việc bán ma túy.

** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo các tài sản sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo:*

- *Trả lại cho bị cáo H:* Số tiền 1.166.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, loại bàn phím bấm, màu: Đen, model: GM-1134, Imei: 365879079047947, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động và đang sử dụng sim có số thuê bao: 0762 961 035;

- *Trả lại cho bị cáo V:* 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPO A51w, màu: Trắng, Imei 1: 868573024678572, Imei 2: 868573024678564, điện thoại đã qua sử dụng, đang hoạt động và sử dụng sim điện thoại có số thuê bao: 0336 155 167.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83PT-241.81, nhãn hiệu DAEHANIKD (đang được dán nhãn hiệu Wave Alpha), màu sơn: Trắng-Bạc, số máy: 139FMB154689, số khung: BHUMCB004689, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động. Tại phiên tòa bị cáo H khai xe là của vợ bị cáo là Nguyễn Thị Thuý A, bị cáo lấy xe của bà A sử dụng làm phương tiện hàng ngày, không sử dụng cho việc mua bán ma túy nên Hội đồng xét xử thống nhất giao trả lại cho bà Nguyễn Thị Thuý A.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số 72K6-1658, xe đáng Wave, màu xanh, số máy: không rõ, số khung: VTRDY150FMG80141067, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra tình trạng bên trong. Bị cáo Th khai xe mua của người khác. Trong quá trình điều tra chủ xe là ông Huỳnh Thanh P nhưng ông P khai đã bán chiếc xe này nên trả lại cho bị cáo Th là phù hợp.

- Đối với chiếc xe 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 63FH-9430, nhãn hiệu Honda, màu sơn Xanh-Đen, số máy 1P39FMB 10016612, số khung LF3XCG4051B 33600277, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động: Xe mô tô này được xác định không phải là phương tiện phục vụ hành vi phạm tội, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo S khai xe này bị cáo S mượn của ông L (L) quê ở An Giang nhưng chưa đủ căn cứ xác định được chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác minh được đối với người đứng tên Giấy đăng ký xe mô tô và chưa đủ thời gian thông báo công khai theo quy định. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử giao cho Công an huyện Mỹ

Xuyên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thủ tục hành chính.

[7] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về việc thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố; thống nhất các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đã nêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Tường V.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Trần Tường V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố các bị cáo Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H là 10 (mười) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/12/2020.

2. Xử phạt bị cáo Trần Tường V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Trần Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/12/2020.

4. Xử phạt bị cáo Thạch D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/12/2020.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy V 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/12/2020.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/12/2020.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Xử phạt bị cáo Trần Tường V số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

7. Về vật chứng:

7.1. Tịch thu tiêu hủy những vật đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Tường V gồm:

0,1169 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 01);

0,6091 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 02);

0,1109 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng kỹ thuật hình S Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định (Ký hiệu gói 03);

01 (một) cây kéo bằng kim loại, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng.

135 (một trăm ba mươi lăm) bịch nylon, không màu, kích thước (5 x 8) cm, chưa qua sử dụng;

01 (một) sợi dây nhợ màu trắng, dài 5,4 mét, gần hai đầu sợi dây được cột dính với hai vỏ lon nước ngọt. Trong mỗi lon nước ngọt có chứa bulong và lông đòn để tạo ra tiếng động;

05 (năm) cái nỏ thủy tinh, dùng để sử dụng ma túy, mỗi cái dài 13 cm, đã qua sử dụng;

01 (một) bịch nylon, không màu, loại bịch zip chỉ đỏ, kích thước (16 x 9) cm, bên trong chứa 06 (sáu) ống hút nhựa trong suốt, mỗi ống dài 23 cm (chưa kéo giãn), đã qua sử dụng;

01 (một) cây cân tiểu ly, màu đen-bạc, có kích thước (8 x 4) cm, đã qua sử dụng, đã bị hư hỏng;

01 (một) cái hộp giấy có kích thước (16 x 8,5 x 5) cm, đã qua sử dụng, bên trong có chứa các đồ vật cụ thể gồm: 02 (hai) cây kéo bằng kim loại, màu trắng, có cùng chiều dài 09 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quạt lửa màu đỏ,

đã qua sử dụng; 01 (một) cây bút bi, loại bút mực màu xanh, dài 14,5 cm, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa (ống hút), trong suốt, dài 06 cm, một đầu hàn kín, một đầu cắt nhọn; 07 (bảy) miếng giấy đã cắt, không rõ hình dạng, loại giấy của hộp nhan muối, bên trong mỗi miếng giấy có ghi số 0335 003 620;

02 sim điện thoại: Sim 1 số: 0706 420 791; Sim 2 số: 0335003620.

- Tịch thu tiêu hủy những vật đã thu giữ của bị cáo Trần Th và Thạch D gồm: 0,1087 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định;

- Tịch thu tiêu hủy những vật đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Quốc S và Nguyễn Huy V gồm: 0,5709 gam ma túy, loại Methamphetamine, được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, hoàn trả sau giám định;

7.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các tài sản gồm:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Vsmart, màu: Xanh, Imei 1: 355123110921930, Imei 2: 355123110921948, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, loại bàn phím bấm, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng và các thông số kỹ thuật bên trong;

7.3. Trả lại các tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.166.000 đồng (Một triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: Nokia, loại bàn phím bấm, màu: Đen, model: GM-1134, Imei: 365879079047947, điện thoại đã qua sử dụng, còn hoạt động và đang sử dụng sim có số thuê bao: 0762 961 035.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thuý A: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83PT-241.81, nhãn hiệu DAEHANIKD (đang được dán nhãn hiệu Wave Alpha), màu sơn: Trắng-Bạc, số máy: 139FMB154689, số khung: BHUMCB004689, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động;

- Trả lại cho bị cáo Trần Th: 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số 72K6-1658, xe dáng Wave, màu xanh, số máy: không rõ, số khung: VTRDY150FMG80141067, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Huy V: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu: OPPO A51w, màu: Trắng, Imei 1: 868573024678572, Imei 2: 868573024678564, điện thoại đã qua sử dụng, đang hoạt động và sử dụng sim điện thoại có số thuê bao: 0336 155 167.

7.4. Đối với chiếc xe 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 63FH-9430, nhãn hiệu Honda, màu sơn Xanh-Đen, số máy 1P39FMB 10016612, số khung LF3XCG4051B 33600277, xe đã qua sử dụng, còn hoạt động, giao cho Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý

theo thủ tục hành chính.

(Các Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2021)

8. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Tường V, Trần Th, Thạch D, Nguyễn Huy V, Nguyễn Quốc S mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

9. Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hồ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Mến